

Ninh Hòa, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 235/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022,

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Á C.

Địa chỉ: 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phúc B, sinh năm 1992; có mặt

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà ACB, số 444A đường C, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền số 2670/UQ-QLN.22 ngày 20/12/2022);

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn P, sinh năm 1983; Có mặt.

Bà Đặng Thị Kim H, sinh 1987

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, Khánh Hòa.

Giữa bị đơn ông Nguyễn P, bà Đặng Thị Kim H với đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Á C đã thống nhất:

Ông Nguyễn P, bà Đặng Thị Kim H công nhận có nợ Ngân Hàng TMCP Á C (ACB) theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số NIH.CN.1051.220518 ngày 24/5/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số NIH.CN.1219.260620 ngày 26/6/2020; Khế ước nhận nợ số 312227149 ngày 26/6/2020. Số tiền nợ tạm tính đến tính đến ngày 08/02/2023 là 93.768.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng), trong đó vốn gốc 75.729.000 đồng, lãi (bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả) là 18.729.000 đồng.

2. Về thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:

Ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H thống nhất trả hết cho Ngân Hàng TMCP Á C vào ngày 30/6/2023 đối với tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/02/2023 là 93.768.000 đồng (trong đó, trong đó vốn gốc 75.729.000 đồng, và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả là 18.729.000 đồng) cùng với tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/02/2023 theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số NIH.CN.1051.220518 ngày 24/5/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số NIH.CN.1219.260620 ngày 26/6/2020; Khế ước nhận nợ số 312227149 ngày 26/6/2020 cho đến ngày trả hết nợ.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến hết ngày 30/6/2023, nếu ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H không thực hiện đúng hoặc vi phạm thời hạn trả nợ thì tại thời điểm ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H vi phạm, Ngân Hàng TMCP Á C có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp của khoản vay nói trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 489, tờ bản đồ số 09, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn P, bà Đặng Thị Kim H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00844 do UBND thị xã N cấp ngày 02/4/2018 cho ông Nguyễn P (tài sản nhận tặng cho) theo Hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H vẫn không đủ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C thì ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng TMCP Á C cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay.

Sau khi ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H thanh toán xong nợ theo đúng thỏa thuận, Ngân hàng thương mại cổ phần Á C phải trả lại cho bị đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH00844 do UBND thị xã Ninh Hòa cấp ngày 02/4/2018 cho ông Nguyễn P đối với thửa đất số **489**, tờ bản đồ số **09**, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H phải hoàn lại cho Ngân Hàng TMCP Á C số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) là số tiền mà Ngân Hàng TMCP Á C đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Quy định chung: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền xem xét thẩm định tại chỗ cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

5.1. Ông Nguyễn P và bà Đặng Thị Kim H phải nộp 2.344.200 đồng (Bằng chữ: Hai triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm đồng).

5.2. Hoàn trả cho Ngân Hàng TMCP Á C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.135.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005422 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa
- Chi cục THA dân sự thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh